

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH03033**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202053934	Ngô Kỳ	Anh	06/10/2008				7	8.0	6.0			2.3	5.0	5.8
2	2355202053935	Nguyễn Thế	Anh	11/10/2008				5	5.0	5.0			2.6	5.0	5.0
3	2355202053936	Lê Thành	Công	16/02/2008				7	9.0	8.5			3.3	6.3	7.1
4	2355202053937	Nguyễn Trí	Cường	27/05/2008				7	6.0	7.0			4.0	6.8	6.7
5	2355202053938	Ngô Gia	Đạt	15/10/2008				7	9.0	8.0			5.3		6.5
6	2355202053939	Nguyễn Hồng	Đạt	05/10/2008				5	6.0	5.0			5.0		5.2
7	2355202053940	Trần Tấn	Đạt	13/07/2007				5	6.0	5.0			8.5		7.3
8	2355202053941	Ôn Văn Tài	Em	03/12/2007				7	9.0	8.0			8.0		8.1
9	2355202053942	Nguyễn Văn	Giới	08/11/2008				5	5.0	9.0			7.5		7.1
10	2355202053943	Huỳnh Hòa	Hiệp	04/12/2008				8	3.0	3.0			0.0	0.0	1.6
11	2355202053944	Võ Minh	Hiếu	29/09/2008				8	7.0	8.0			6.3		6.8
12	2355202053945	Dương Đăng	Khoa	22/07/2008				5	7.0	5.0			4.8	5.0	5.3
13	2355202053946	Nguyễn Anh	Khoa	04/03/2008				5	6.0	8.0			4.8	5.8	6.1
14	2355202053947	Nguyễn Hữu	Kiệt	25/04/2008				5	9.0	4.5			3.5	5.5	5.9
15	2355202053949	Lê Hoàng	Luân	10/08/2008				5	5.5	7.0			4.8	5.0	5.4
16	2355202053950	Trương Anh	Ngọc	14/04/2008				7	7.0	7.0			0.0	5.0	5.8
17	2355202053952	Trần Thanh	Phong	01/10/2008				5	8.0	4.5			3.5	5.0	5.4
18	2355202053953	Lâm Thanh	Phú	05/11/2008				10	10.0	10.0			10.0		10.0
19	2355202053954	Lý Thiện	Phúc	19/05/2008				5	9.0	7.0			6.0		6.6
20	2355202053955	Trần Lê Hoàng	Phúc	23/01/2008				5	9.0	8.0			6.8		7.2
21	2355202053956	Nguyễn Minh	Quốc	04/12/2008				5	8.0	5.0			5.5		5.8
22	2355202053957	Lê Thanh	Sang	03/01/2008				7	9.0	6.0			6.0		6.6
23	2355202053958	Trần Hoàng	Sang	30/12/2008				7	6.0	6.5			4.3	6.0	6.2
24	2355202053959	Nguyễn Văn	Tâm	17/05/2008				7	6.0	6.0			5.3		5.7
25	2355202053960	Trần Trí	Tâm	25/11/2008				5	8.0	6.0			0.0	5.0	5.6
26	2355202053961	Nguyễn Quốc	Thái	26/12/2008				5	6.0	6.0			3.0	7.5	6.8
27	2355202053962	Lê Gia	Thịnh	16/07/2008				7	9.0	7.5			6.8		7.3
28	2355202053963	Nguyễn Phúc	Thuận	25/11/2008				6	6.0	6.0			5.5		5.7
29	2355202053964	Võ Văn	Thương	15/11/2008				3	4.0	2.0			0.0	0.0	1.2
30	2355202053965	Nguyễn Văn	Tín	12/09/2008				7	7.0	7.5			6.3		6.7
31	2355202053966	Trần Trung	Tín	17/01/2008				9	8.0	4.5			4.8	10.0	8.7
32	2355202053967	Huỳnh Đặng Hữu	Toàn	23/08/2008				5	5.0	8.0			2.5	5.0	5.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Tấn Lộc